VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG PHÁT HUY NGUỒN LỰC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO ĐA CHIỀU Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

● **ĐÀO NGỌC TUẤN**
Khoa Lý luận cơ sở, Trường Đại học Luật Hà Nội
DOI: https://doi.org/10.62831/202504052

TÓM TẮT:

Giảm nghèo đa chiều ở các vùng dân tộc thiểu số (DTTS) có vai trò quan trọng trong mục tiêu giảm nghèo bền vững ở nước ta. Bởi vậy luôn cần có những quan điểm, định hướng, giải pháp riêng phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, bài viết tập trung vào phân tích vai trò của hệ thống chính trị trong quá trình phát huy nguồn lực và tổ chức thực hiện giảm nghèo đa chiều ở vùng DTTS, đánh giá được thực trạng và nhận diện những cơ hội cũng như những thách thức đang đặt ra.

Từ khóa: chính sách, dân tộc thiểu số, giảm nghèo, chính trị, nguồn lực.

1. Đặt vấn đề

Tổ chức Liên hợp quốc cho rằng: "Nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được đi khám bệnh, không có đất đai để trồng trọt hoặc không có nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, không được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa là không an toàn, không có quyền và bị loại trừ của các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Nghèo có nghĩa là dễ bị bạo hành, phải sống ngoài lề xã hội hoặc trong các điều kiện rủi ro, không được tiếp cận nước sạch và công trình vệ sinh an toàn"[1]. Điều này có nghĩa thu nhập không còn là tiêu chí duy nhất để xác định chuẩn nghèo, các tiêu chí khác đặc biệt là khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, đất ở, nghề nghiệp, nước sạch là những tiêu chí quan trọng để xác định chuẩn nghèo. Bên cạnh đó, những nguy cơ như mất an toàn, chịu nhiều rủi ro, sống ngoài lề xã hội cũng được Tổ chức Liên hợp quốc sử dụng để xác định chuẩn nghèo. Đây cũng chính là cách tiếp cận nghèo đa chiều Việt Nam bắt đầu áp dụng trong những năm gần đây.

2. Tầm quan trọng của chính sách giảm nghèo đa chiều ở vùng dân tộc thiểu số

Giảm nghèo bền vững là một trong những chủ trương, nhiệm vụ lớn của Đảng và Nhà nước ta,

thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm". Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo. Tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát triển và mở rộng các loại hình nhà ở; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà ở giá rẻ, nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp"[2] Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra mục tiêu kép: "Giảm nghèo bền vững gắn với khuyến khích làm giàu theo pháp luật". Thực hiện thắng lợi chính sách "Giảm nghèo bền vững và khuyến khích làm giàu chính đáng, theo pháp luật chính" là một phương thức cụ thể để hiện thực hóa khát vọng vì một Việt Nam thịnh vượng, ý chí tự lực, tự cường; là sức mạnh nội sinh cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Với tinh thần đó, Đảng và Nhà nước ta xác định công tác giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, quan trọng, nhất quán, xuyên suốt trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước, điều này được thể hiện thông qua các chính sách, các chương trình hành động và các dự án hỗ trợ cho người nghèo. Tính đến nay, Việt Nam đã có hơn 40 chương trình và dự án liên quan đến giảm nghèo, trong đó có thể kể đến: Chương trình 135 (phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng DTTS và miền núi); Chương trình 134 (hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn); Chương trình 30A (hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo);...

Nhìn chung, các chính sách, các chương trình hành động và các dự án hỗ trợ cho người nghèo ở nước ta là khá toàn diện, bao trùm lên hầu hết các khía cạnh trong đời sống xã hội, từ xây dựng cơ sở hạ tầng cho đến nâng cao đời sống văn hóa tinh thần. Các hình thức tiếp cận và hình thức hỗ trợ nhằm giảm nghèo cũng khá đa dạng và nhiều chiều. Bên cạnh đó, với đường lối, chủ trương, chính sách và các giải pháp đúng đắn, phù hợp, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng và Nhà nước, sự đồng tâm, đồng sức của cả xã hội và nhân dân, kết hợp các nguồn lực ngày càng tăng của của Nhà nước với các nguồn lực xã hội, công tác giảm giảm nghèo của Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào, được thế giới ghi nhận và ca ngợi như một điển hình sáng.

3. Vai trò của hệ thống chính trị trong thực hiện chính sách giảm nghèo đa chiều

Để có được những thành công trong công tác giảm nghèo của cả nước nói chung và của vùng đồng bào DTTS, vùng miền núi nói riêng, đó là nhờ vào sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ đã bố trí nguồn lực từ Ngân sách Nhà nước và huy động nguồn lực toàn xã hội để thực hiện Chương trình giảm nghèo; dành 21% ngân sách nhà nước cho phúc lợi xã hội - đây là mức cao nhất trong các nước ASEAN.

Bên cạnh đó, cả hệ thống chính trị đã nỗ lực thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo, đạt được nhiều thành tựu nổi bật, cùng sự ủng hộ của đông đảo nhân dân, giúp cho nhiều hộ thoát nghèo vươn lên khá giả, nhiều địa phương thoát khỏi tình trạng khó khăn để xây dựng vùng nông thôn trù phú; đưa Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên hoàn thành mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp Quốc về xóa đói giảm nghèo trước 10 năm, được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng về giảm nghèo.

Hằng năm Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn các tỉnh vùng DTTS, vùng miền núi đã ra lời kêu gọi và phát động vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" và các chương trình an sinh xã hội. Giai đoạn 2016 - 2020, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên, giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo như: tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ hộ nghèo được tiếp cận vay vốn phát triển sản xuất thông qua hoạt động ủy thác của các đoàn thể với ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, hướng dẫn các hộ nghèo tham gia các chương trình đề án phát triển

kinh tế, xã hội, hình thành các mô hình giúp nhau giảm nghèo bền vững, đã giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế gia đình vươn lên trong cuộc sống.

Cùng với công tác tuyên truyền vận động, tiếp nhận, phân bổ "Quỹ vì người nghèo" và các chương trình an sinh xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh vùng DTTS đã đặc biệt chú trọng công tác khen thưởng, tri ân, biểu dương những tập thể, cá nhân tích cực hưởng ứng và tham gia ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" và các chương trình an sinh xã hội.

Trong công tác phản biện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức nhiều hội nghị phản biện xã hội đối với một số dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo các đề án chính sách liên quan đến hỗ trợ hộ nghèo và các chương trình an sinh xã hội giảm nghèo bền vững của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các chương trình, nghị quyết, đề án của Trung ương của tỉnh về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Với những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, vận động, tiếp nhận ủng hộ và phân bổ quỹ "Vì người nghèo", các chương trình an sinh xã hội do Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì đã góp phần quan trọng và hiệu quả vào việc triển khai chương trình mục tiêu giảm nghèo, cũng như thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong những năm qua như trong báo cáo đã đánh giá. Những kết quả đạt được lại càng khẳng định rõ ý nghĩa nhân văn sâu sắc, truyền thống đoàn kết, tương than, tương ái, "Lá lành đùm lá rách, lá rách ít, đùm là rách nhiều" của dân tộc ta.

Kết quả giảm nghèo đa chiều ở các vùng dân tộc thiểu số

Với sự quan tâm ưu tiên đầu tư của Nhà nước, trách nhiệm chỉ đạo thực hiện của các địa phương và sự nỗ lực vươn lên của đồng bào nghèo DTTS, công tác xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả tích cực. Theo công bố của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tỷ lệ nghèo đa chiều chung toàn quốc năm 2024 là 4,06%, giảm 1,65% so với năm 2023. Cả nước còn hơn 1,2 triệu hộ nghèo và hộ cận nghèo. Cũng theo Báo cáo số 1611/BC-BKHĐT ngày 6/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hết năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của cả nước là 2,93%, giảm 1,1% so với năm 2022. Theo Quyết định số 217/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/02/2025 công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều là 1.258.997 hộ. Trong đó có 1,93% hộ nghèo, tương đương 599.608 hộ và 2,13% hộ cận nghèo, tương đương 659.389 hộ4.

Đây chính là những kết quả bước đầu của Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, đã góp phần làm cho bộ mặt của các vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào DTTS khởi sắc rõ rệt, hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện, cơ cấu lại ngành Nông nghiệp đã phát huy hiệu quả, kinh tế nông thôn miền núi đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân. Tuy nhiên, tỷ lệ nghèo còn tập trung nhiều vào nhóm các DTTS, nhất là ở khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Vấn đề nghèo đa chiều ở các nhóm DTTS đang đặt ra những cơ hội và thách thức mới.

4. Cơ hội, thách thức

Cơ hội:

Sự chủ động thích ứng với khó khăn, tìm mọi cách xoay xở để vươn lên đã cho thấy luôn tồn tại một bộ phận không nhỏ đồng bào DTTS có tư duy mới, có cách làm sáng tạo, vượt khó vươn lên, có khả năng truyền cảm hứng và dẫn dắt cộng đồng. Đó chính là biểu hiện của nội lực - nguồn nội sinh quan trọng mà các cơ chế, chính sách hiện nay đang luôn muốn hướng đến, nhất là trong điều kiện ngân sách nhà nước có hạn mà nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi lại đang rất lớn.

Với những ưu đãi về cơ chế, chính sách, nhất là việc điều chỉnh về mức và thời hạn cho vay hiện nay, chương trình cho vay hộ nghèo từ Ngân hàng

Chính sách xã hội được coi là "cứu cánh" để người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thêm động lực phát triển sản xuất kinh tế hộ, từ đó có thu nhập để quay vòng vốn đúng hạn, có điều kiện để nâng cao cuộc sống. Đây cũng là giải pháp hiệu quả mà Chính phủ đang chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội và các địa phương tích cực thực hiện, góp phần đẩy lùi hiện tượng tín dụng đen cho vay lãi suất cao đang đẩy nhiều người đến cảnh bần cùng tại một số địa phương hiện nay.

Công tác giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và trình độ phát triển kinh tế xã hội giữa các vùng, địa bàn. Việc thực hiện các tiêu chí theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP đòi hỏi toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Đây vừa là cơ hội để các địa phương, nhất là các tỉnh thuộc vùng DTTS, vùng núi có cơ sở để thực hiện, triển khai các chính sách giảm nghèo, phát triển kinh tế cho người dân trên địa bàn; nhưng cũng vừa là thử thách vô cùng lớn và sẽ cần nhiều giải pháp, nguồn lực để đạt được mục tiêu đề ra.

Thách thức:

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác giảm nghèo trên nhiều địa bàn vùng DTTS chưa thật sự bền vững. Mặt khác, biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt là dịch bệnh đã tác động lớn đến đời sống người dân và kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn các tỉnh vùng DTTS. Trong đó phải kể đến những thách thức cụ thể sau:

Thứ nhất, thách thức lớn nhất là thay đổi nhận thức về giảm nghèo của Việt Nam (từ giảm nghèo đơn chiều sang giảm nghèo đa chiều).

Nhận thức về giảm nghèo của Việt Nam bắt đầu từ năm 1992. So với các nước trên thế giới, mặc dù công cuộc giảm nghèo của Việt Nam chậm hơn một nhịp (khoảng hơn 5 năm), song đã đạt được một số thành công, trở thành điểm sáng trong công cuộc giảm nghèo, được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Giảm nghèo đa chiều theo quan niệm của Việt Nam có một số khác biệt so với quốc tế như sau:

Một là, giảm nghèo đa chiều bền vững theo quan niệm của quốc tế dựa trên nền tảng phải bảo đảm nhu cầu mức sống tối thiểu của người nghèo, không chỉ về thu nhập mà bao gồm cả đáp ứng các nhu cầu về dịch vụ xã hội cơ bản. Chuẩn nghèo của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015 chưa tiếp cận được mức sống tối thiểu. Giai đoạn 2016 - 2020, Việt Nam đã tiếp cận giảm nghèo đa chiều nhưng vẫn chưa bảo đảm mức sống tối thiểu (mới đảm bảo 70%).

Hai là, chuẩn nghèo đa chiều theo quan niệm quốc tế khi mức thu nhập đã bảo đảm nhu cầu mức sống tối thiểu thì chỉ tính đến độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản bằng 1/3 các nhu cầu xã hội cơ bản. Trong khi đó, Việt Nam chưa thể bỏ chuẩn nghèo về thu nhập do chưa bảo đảm mức sống tối thiểu. Về nhu cầu xã hội cơ bản, giảm nghèo trước năm 2015 ở Việt Nam tuy đã có chính sách trợ giúp người nghèo về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhưng chưa đưa vào kết cấu trong chuẩn nghèo có tính đa chiều.

Ba là, đo lượng nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều của quốc tế nhằm đo lường mức thiếu hụt về nhu cầu xã hội cơ bản theo các chiều với các tiêu chí có tính chất phổ quát. Chương trình Phát triển Liên hợp quốc đưa ra 3 chiều: y tế với 2 tiêu chí; giáo dục với 2 tiêu chí và điều kiện sống với 10 tiêu chí về phúc lợi xã hội, nhưng đối với mỗi nước có thể đưa ra các chiều với các tiêu chí khác nhau. Chẳng hạn, Việt Nam đưa ra 5 chiều cạnh nghèo là giáo dục, y tế, nhà ở, điều kiện sống, tiếp cận thông tin và 10 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt trong nghèo đa chiều.

Bốn là, đo lường nghèo đa chiều theo phương pháp đo lường của quốc tế chủ yếu để đánh giá tình trạng nghèo đa chiều của quốc gia có thể so sánh quốc tế, còn chính sách hỗ trợ cho người nghèo là theo chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Tuy nhiên, đối với Việt Nam vẫn phải xây dựng chuẩn nghèo đa chiều để có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo đa chiều (xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo).

Ngoài ra, ở Việt Nam, cách đo lường và đánh giá nghèo chủ yếu thông qua thu nhập. Chuẩn

nghèo được xác định dựa trên mức chi tiêu đáp ứng những nhu cầu tối thiểu và được quy thành tiền. Người có thu nhập thấp dưới mức chuẩn nghèo thì được đánh giá thuộc diện nghèo. Đây là chuẩn nghèo đơn chiều do Chính phủ quy định. Tuy nhiên, chuẩn nghèo hiện nay của Việt Nam được đánh giá là thấp so với thế giới. Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016) đã khẳng định: "Thời gian qua, công tác giảm nghèo thiếu bền vững. Chưa hình thành cơ chế đồng bộ về giảm nghèo đa chiều, đa mục tiêu. Nhiều chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo chồng chéo nhau và chồng chéo với các chính sách khác"[3]. Thực tế cho thấy, sử dụng tiêu chí thu nhập để đo lường nghèo đói là không đầy đủ. Về bản chất, nghèo đồng nghĩa với việc bị khước từ các quyền cơ bản của con người, bị đẩy sang lề xã hội chứ không chỉ là thu nhập thấp. Có nhiều nhu cầu tối thiểu không thể đáp ứng bằng tiền. Nhiều trường hợp không nghèo về thu nhập nhưng lại khó tiếp cận được các dịch vụ cơ bản về y tế, giáo dục, thông tin... Do đó, nếu chỉ dùng thước đo duy nhất dựa trên thu nhập hay chi tiêu sẽ dẫn đến tình trạng bỏ sót đối tượng nghèo, dẫn đến sự thiếu công bằng, hiệu quả và bền vững trong thực thi các chính sách giảm nghèo.

Chuẩn nghèo ở Việt Nam hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Tuy nhiên, đây là một thách thức không nhỏ trong công tác giảm nghèo bền vững đối với đồng bào DTTS ở Việt Nam.

Thứ hai, những thách thức trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo đa chiều đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Mặc dù, được Nhà nước đầu tư lớn nhưng do điều kiện kinh tế còn khó khăn, trình độ nhận thức chưa đồng đều và do ảnh hưởng của thiên tai, đời sống của đồng bào DTTS vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tỷ lệ nghèo về thu nhập của đồng bào DTTS hiện cao hơn 3,5 lần mức trung bình cả nước. Nhiều chỉ số về đói, nghèo; phổ cập giáo dục tiểu học; tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế, năng lực cho phụ nữ; giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em; nâng cao sức khỏe bà mẹ; vệ sinh môi trường... có khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa các nhóm DTTS với dân tộc Kinh hay giữa các vùng có nhiều đồng bào DTTS sinh sống với các vùng đồng bằng, đô thị. Dù 53 DTTS của Việt Nam chỉ chiếm 15% tổng dân số, nhưng lại chiếm 47% tổng số người nghèo ở Việt Nam và chiếm 68% số người nghèo cùng cực.

Hiện tại, chưa có thống kê chính thức về số lượng chính sách giảm nghèo dành riêng cho nhóm DTTS, tuy nhiên hầu hết các chính sách giảm nghèo đều liên quan tới nhóm này. Nhiều đồng bào dân tộc sống trong cảnh nghèo kinh niên, nghĩa là họ nghèo ngay cả trong thời kỳ nền kinh tế đang đi lên và còn nghèo hơn khi nền kinh tế gặp khó khăn.

Như vậy, nghèo đa chiều là cách tiếp cận mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới hiện nay nên việc tiếp cận với khái niệm nghèo đa chiều giúp Việt Nam hạn chế việc bỏ sót đối tượng là đồng bào DTTS. Bởi vì, cái nghèo không chỉ gắn liền với sự thiếu thốn thu nhập, chi tiêu mà còn là việc không được thỏa mãn các nhu cầu dịch vụ xã hội cơ bản. Việc chuyển đổi đánh giá nghèo từ đơn chiều sang đa chiều là phương pháp khắc phục những bất cập và hạn chế của chính sách giảm nghèo đối với đồng bào DTTS hiện nay. Phương pháp này giúp bảo đảm mức sống tối thiểu, đồng thời đáp ứng các dịch vụ xã hội cơ bản, từng bước giảm nghèo bền vững. Tuy nhiên, do tính phức tạp trong đo lường các tiêu chí nghèo đa chiều nên cần có sự chuẩn bị từng bước trước khi triển khai đại trà. Làm sao công tác giảm nghèo phải đạt được cả 3 mục tiêu: đo lường và giám sát nghèo, định hướng chính sách giảm nghèo và xác định được đối tượng thụ hưởng chính sách. Đồng thời, cần đảm bảo tính khách quan trong việc thu thập, xử lý, tính toán, tổng hợp và báo cáo các tiêu chí nghèo, trong đó điểm mấu chốt là xác định đúng các trọng số cho phù hợp. Hệ thống giám sát đánh giá cần được triển khai, vận hành gắn liền với cách tiếp cận nghèo đa chiều, trong đó sự tham gia, đồng thuận và tiếng nói của đồng bào DTTS là rất quan trọng ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

[1]Tuyên bố Liên hợp Quốc (tháng 6/2008).

[2]Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 138.

[3]Đảng Cộng sản Việt Nam (2015). Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - Thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.114.

[4] Chính sách xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025

Ngày nhận bài: 19/12/2024
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/1/2025
Ngày chấp nhận đăng bài: 22/1/2025

THE ROLE OF THE POLITICAL SYSTEM IN MOBILIZING RESOURCES AND IMPLEMENTING MULTIDIMENSIONAL POVERTY REDUCTION PROGRAMS IN ETHNIC MINORITY REGIONS: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

● **DAO NGOC TUAN**
Faculty of Political Theory, Hanoi Law University

ABSTRACT:

Multidimensional poverty reduction in ethnic minority areas is a crucial component of Vietnam's sustainable poverty alleviation efforts. Achieving effective poverty reduction requires well-defined viewpoints, strategic orientations, and practical solutions. This study analyzes the role of the political system in mobilizing resources and implementing multidimensional poverty reduction programs in ethnic minority regions. It assesses the current situation, highlights key achievements, and identifies emerging opportunities and challenges. Based on these findings, the study proposes recommendations to enhance the effectiveness of poverty reduction initiatives in ethnic minority communities.

Keywords: policy, ethnic minorities, poverty reduction, politics, resources.